

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC
VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 11 năm 2025

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH VỪA LÀM VỪA HỌC ĐỢT 2 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHSP ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng thi VLVH)

Phòng tập trung: 01 (B3-103)

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Ngày thi: 23/11/2025

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn Năng khiếu	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	25.VLVH.001	Võ Thị Ngọc	Ánh	24/05/2000	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
2	25.VLVH.002	Đoàn Quốc	Dương	12/04/2006	Quảng Nam	Nam	Kinh	Kể chuyện	0.00	Không chắn	Vắng thi
3	25.VLVH.003	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	30/04/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chắn	
4	25.VLVH.004	Nguyễn Thị Song	Lệ	11/02/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chắn	
5	25.VLVH.005	Nguyễn Thị Hà	Linh	05/05/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
6	25.VLVH.006	Phùng Trần Na	Na	02/05/2007	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chắn	
7	25.VLVH.007	Trần Thị Thanh	Ngân	20/12/1998	Bình Định	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chắn	
8	25.VLVH.008	Nguyễn Thúy	Ngân	14/11/2007	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
9	25.VLVH.009	Ngô Thị Thu	Nguyên	19/12/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	0.00	Không chắn	Vắng thi
10	25.VLVH.010	Võ Thị Xuân	Nhi	12/03/1998	Bình Định	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chắn	
11	25.VLVH.011	Thái Thị Yến	Nhi	01/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chắn	
12	25.VLVH.012	Đinh Ngọc Hải	Nhi	28/09/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
13	25.VLVH.013	Nguyễn Hà	Nhi	18/10/1990	Quảng Nam - Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	0.00	Không chắn	Vắng thi

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Môn Năng khiếu	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
14	25.VLVH.014	Nguyễn Quỳnh Như	04/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
15	25.VLVH.015	Tạ Nam Phương	19/01/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
16	25.VLVH.016	Y NE RÔS	01/01/1999	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.00	Bảy chẵn	
17	25.VLVH.017	Nguyễn Thị Mi Sa	17/10/2001	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
18	25.VLVH.018	Hoàng Phương Thảo	14/03/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
19	25.VLVH.019	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	05/07/2007	Gia Lai	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
20	25.VLVH.020	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.00	Tám chẵn	
21	25.VLVH.021	Lê Thị Trinh	12/03/1992	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	Kể chuyện	8.50	Tám phẩy năm	
22	25.VLVH.022	Nguyễn Lê Nhã Uyên	25/03/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
23	25.VLVH.023	Huỳnh Trường Vy	24/11/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	7.50	Bảy phẩy năm	
24	25.VLVH.103	Trần Hồng Ánh	15/08/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	Kể chuyện	9.00	Chín chẵn	

Tổng số: 24 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi: 21 thí sinh

Số thí sinh vắng thi: 03 thí sinh